

Châu Thành, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Số: 38/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Sang.

2/ Bà Trần Thanh Duyên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm I, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn H là ông Sơn Thái V, sinh năm 1994. Theo Văn bản ủy quyền ngày 21/01/2025 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo Văn bản ủy quyền ngày 21/01/2025.

Bị đơn: 1/ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1936 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

3/ Ông Bùi Văn L1, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T và ông Bùi Văn L1 là ông Lâm Khắc S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số C K, Khóm A, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 13/02/2025 (Có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Sơn Thái V là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn H và ông Lâm Khắc S là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T, ông Bùi Văn L1 tự nguyện thỏa thuận với nhau về số tiền vốn, tiền lãi như sau: Ông Bùi Văn L1, bà Lê Thị T và bà Bùi Thị L2 tự nguyện trả cho ông Nguyễn Tấn H số tiền vốn và tiền lãi còn nợ tổng cộng là 88.696.000đồng (*T1 mười tám triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về thời gian trả: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về thời gian ông Bùi Văn L1, bà Lê Thị T và bà Bùi Thị L2 trả tiền cho ông Nguyễn Tấn H do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Bùi Văn L1, bà Lê Thị T và bà Bùi Thị L2 phải có nghĩa vụ nộp số tiền là 4.434.800đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng*).

Phần bà Phạm Thị L nộp số tiền là 1.478.000đồng (*Một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*), nhưng do bà Phạm Thị L, sinh năm 1936 (Người cao tuổi) thuộc diện được miễn án phí và bà L có đơn xin miễn nộp tiền án phí, phù hợp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị L được miễn nộp số tiền án phí phần bà phải chịu với số tiền là 1.478.000đồng (*Một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Như vậy ông Bùi Văn L1, bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự là 2.956.800đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

+ Ông Nguyễn Tấn H không phải nộp án phí và hoàn lại cho ông H nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 2.542.000đồng (*Hai triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009543 ngày 30 tháng 10 năm 2024 do ông Nguyễn Tấn H nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên